

THÔNG TƯ

Về hướng dẫn thực hiện Nghị định 32/2005/NĐ-CP của Chính phủ về quy chế cửa khẩu biên giới đất liền

Ngày 14 tháng 3 năm 2005, Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2005/NĐ-CP về Quy chế cửa khẩu biên giới đất liền (gọi tắt là NĐ32/2005/NĐ-CP), trong đó khoản 2 Điều 24 quy định "Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Nghị định này".

Sau khi thống nhất với các Bộ, ngành liên quan, Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện cụ thể một số nội dung sau đây:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Cửa khẩu biên giới đất liền bao gồm: Cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ được mở trên các tuyến đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa trong khu vực biên giới theo Hiệp định về Quy chế biên giới đã được ký kết giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Chính phủ nước láng giềng để thực hiện việc xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, xuất khẩu, nhập khẩu (viết tắt là xuất, nhập) của người, phương tiện, hàng hóa.

a) Cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính, cửa khẩu phụ quy định tại Điều 3 Nghị định 32/2005/NĐ-CP.

b) Các hoạt động xuất, nhập của người, phương tiện, hàng hóa của Việt Nam, nước ngoài và các hoạt động khác tại cửa khẩu biên giới phải thực hiện đúng các quy định của Nghị định 32/2005/NĐ-CP; các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, đáp ứng yêu cầu mở cửa, hội nhập kinh tế quốc tế và tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động xuất, nhập tại cửa khẩu.

c) Việc nâng cấp cửa khẩu (từ đường qua lại biên giới lên cửa khẩu phụ; cửa khẩu phụ lên cửa khẩu chính; cửa khẩu chính lên cửa khẩu quốc tế) phải đảm bảo các yêu cầu chung sau đây:

- Đáp ứng nhu cầu phát triển về kinh tế, giao lưu của người, phương tiện, hàng hóa qua lại biên giới tại địa phương;
- Đảm bảo quốc phòng, an ninh;
- Không ảnh hưởng đến xây dựng, quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia của hai nước;
- Thực hiện theo Hiệp định đã ký kết và thỏa thuận của chính quyền địa phương cấp tỉnh hai nước có chung biên giới.

d) Trình tự, thủ tục mở, nâng cấp cửa khẩu thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao.

2. Phạm vi khu vực cửa khẩu

a) Căn cứ vào tình hình cụ thể ở từng địa phương, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có cửa khẩu xác định phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính sau khi đã thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, các Bộ, ngành hữu quan và báo cáo Thủ tướng Chính phủ quyết định. Việc xác định phạm vi khu vực cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính thực hiện theo khoản 1, Điều 4 và Điều 11 của Nghị định 32/2005/NĐ-CP.

- Đối với cửa khẩu đường bộ, bao gồm:

- + Khu vực kiểm tra, kiểm soát hộ chiếu, giấy tờ đối với người, phương tiện, hàng hóa, hành lý của các cơ quan chức năng;
- + Khu vực làm thủ tục xuất, nhập của các cơ quan chức năng, khu vực nhà chờ làm thủ tục, bãi xe, bến đậu, kho, bãi tập kết hàng hóa, khu vực dành cho các hoạt động dịch vụ, thương mại, ngân hàng, bưu điện, khu vực dành cho cửa hàng kinh doanh miễn thuế.

- Đối với cửa khẩu đường sắt là ga đường sắt quốc tế đầu tiên (đối với chiều nhập cảnh) và ga đường sắt quốc tế cuối cùng (đối với chiều xuất cảnh), gồm: Khu vực

kiểm soát hộ chiếu, giấy tờ; khu vực tàu hỏa đỗ đậu; đường hộ tổng từ nhà ga đến điểm dừng trên biên giới.

- Đối với cửa khẩu đường thủy nội địa: Từ cầu cảng lên thượng nguồn sông đến đường biên giới quốc gia và xuống hạ lưu sông, gồm: Khu vực kiểm soát hộ chiếu, giấy tờ; khu vực tàu thuyền xuất, nhập cảnh neo đậu; mặt nước khu vực cảng; khu vực kho, bãi hàng hóa; vùng nước trước cầu cảng; cầu cảng; nhà xưởng; khu hàng chính Cảng vụ và dịch vụ.

b) Tại cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính trạm kiểm soát liên hợp được xây dựng theo quy hoạch thống nhất quy định tại khoản 1, Điều 18 của Nghị định 32/2005/NĐ-CP, đảm bảo cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cửa khẩu hoạt động theo dây chuyền kiểm soát.

- Các trạm kiểm soát liên hợp đã xây dựng nhưng bố trí dây chuyền kiểm soát chưa phù hợp với quy định của Nghị định 32/2005/NĐ-CP thì Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng tỉnh đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 18 Nghị định 32/2005/NĐ-CP và Thông tư này.

c) Việc xác định phạm vi khu vực cửa khẩu phụ phải căn cứ vào tình hình quốc phòng, an ninh, trật tự, kinh tế ở từng địa phương, địa hình nơi mở cửa khẩu và yêu cầu quản lý, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới quốc gia để quy định cho phù hợp. Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các ngành hữu quan của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã có cửa khẩu để thống nhất phạm vi khu vực cửa khẩu, quy hoạch và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Tại cửa khẩu phụ trạm kiểm soát biên phòng được xây dựng theo quy hoạch thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh theo đề nghị của Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh.

3. Biển báo khu vực cửa khẩu

a) Biển báo "Khu vực cửa khẩu" làm theo mẫu thống nhất của Bộ Quốc phòng, bằng kim loại dày 1,5mm; cột biển bằng thép ống, đường kính 100mm; biển báo làm bằng chất liệu phản quang, nền sơn màu xanh, chữ sơn màu trắng; trên biển báo viết bằng ba thứ tiếng, thành 03 dòng: Dòng thứ nhất viết bằng chữ Việt Nam, dòng thứ

hai viết bằng chữ của nước láng giềng tiếp giáp, dòng thứ ba viết bằng chữ Anh (theo phụ lục số 1, số 2 kèm theo Thông tư này).

- Biển báo "Khu vực cửa khẩu" cấm bên phải trên các trục đường giao thông theo hướng nội địa ra biên giới, ở nơi dễ nhận biết.

b) Biển báo, biển chỉ dẫn, bảng nội quy các khu vực cụ thể của khu vực cửa khẩu quy định tại Điều 11 Nghị định 32/2005/NĐ-CP do Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì và thống nhất với các cơ quan chức năng của tỉnh có lực lượng kiểm soát chuyên ngành hoạt động tại cửa khẩu xác định vị trí đặt hoặc cấm biển báo, biển chỉ dẫn, bảng nội quy báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Mẫu các loại biển báo do Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng hướng dẫn.

II. QUY ĐỊNH VỀ XUẤT, NHẬP ĐỐI VỚI NGƯỜI, PHƯƠNG TIỆN, HÀNG HÓA

1. Đối với công dân Việt Nam

a) Công dân Việt Nam khi xuất cảnh, nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính phải có một trong các loại giấy tờ sau:

- Hộ chiếu;
- Giấy thông hành hợp lệ;
- Giấy chứng minh biên giới.

b) Công dân Việt Nam cư trú ở khu vực biên giới sang khu vực biên giới nước láng giềng thực hiện theo khoản 2, Điều 6 Nghị định 32/2005/NĐ-CP. Khi thực hiện phải căn cứ quy định của Hiệp định về Quy chế biên giới đã ký kết giữa Chính phủ Việt Nam với Chính phủ nước láng giềng trên từng tuyến biên giới, cụ thể:

- Tuyến biên giới Việt Nam - Trung Quốc: Phải có giấy thông hành xuất, nhập cảnh vùng biên giới (trường hợp giấy thông hành không có ảnh thì phải kèm theo chứng minh thư) hoặc giấy thông hành xuất nhập cảnh theo thỏa thuận giữa Việt Nam và Trung Quốc.

- Tuyến biên giới Việt Nam - Lào phải có một trong các loại giấy tờ sau:

- + Giấy thông hành biên giới;
- + Giấy chứng minh biên giới;

+ Giấy chứng nhận.

- Tuyến biên giới Việt Nam - Cam Pu Chia phải có một trong các loại giấy tờ sau:

+ Giấy chứng minh biên giới;

+ Giấy thông hành biên giới.

2. Đối với người nước ngoài

a) Đối với công dân nước láng giềng thực hiện theo quy định của Hiệp định về Quy chế biên giới ký kết giữa Việt Nam và nước láng giềng hữu quan.

b) Đối với công dân nước thứ ba: Khi nhập cảnh, xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế, cửa khẩu chính phải có hộ chiếu hợp lệ hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu (đối với người Việt Nam ở nước ngoài nếu không có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay hộ chiếu phải có giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp có giá trị xuất nhập cảnh và mẫu giấy tờ đó đã được thông báo chính thức cho Việt Nam qua đường ngoại giao) và phải có thị thực do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam cấp, trừ trường hợp được miễn thị thực theo thỏa thuận song phương mà Việt Nam ký kết hoặc đơn phương miễn thị thực cho công dân quốc gia đó.

c) Công dân nước thứ ba, công dân nước láng giềng khi nhập cảnh vào khu kinh tế cửa khẩu được miễn thị thực.

3. Phương tiện, hàng hóa xuất, nhập cảnh, xuất, nhập khẩu, quá cảnh qua cửa khẩu biên giới thực hiện theo Điều 8; Điều 9 của Nghị định 32/2005/NĐ-CP, phải có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, thực hiện các nguyên tắc, thủ tục theo quy định của pháp luật Hải quan, các quy định khác của pháp luật Việt Nam có liên quan và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Đối với hàng hóa buôn bán qua biên giới nếu có đủ điều kiện nêu tại Điểm 3, Mục II Thông tư này và Quyết định 252/2003/QĐ-TTg ngày 24/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý buôn bán hàng hóa qua biên giới với các nước có chung biên giới đều được xuất, nhập khẩu qua cửa khẩu biên giới, không phân biệt hàng hóa đó là của địa phương khu vực biên giới hay của cả nước.

- Trường hợp đặc biệt theo đề nghị của chính quyền địa phương cấp tỉnh hoặc Chính phủ nước láng giềng, Bộ trưởng Bộ Thương mại thống nhất với Bộ trưởng Bộ Tài